



### CẬP NHẬT TIN ĐÁNG CHÚ Ý

- ❖ Thị trường Mỹ ngày hôm qua có phiên giao dịch biến động, khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tìm kiếm sự ủng hộ của Quốc hội để sa thải Chủ tịch Fed Powell. Ông Powell đã chịu nhiều chỉ trích từ phía Tổng thống Trump gần đây, khi Fed kiên quyết chưa cắt giảm lãi suất theo yêu cầu từ phía Nhà Trắng do lo ngại về các diễn biến phức tạp của lạm phát. Khả năng ông Powell bị sa thải đã khiến USD giảm giá, cùng với lợi suất trái phiếu dài hạn tại Mỹ tăng do các lo ngại về lạm phát kéo theo thị trường chứng khoán giảm điểm. Với việc lợi suất dài hạn 10 năm đang tiệm cận vùng cảnh báo 4.5%, ông Trump đã phải nhanh chóng thay đổi thông điệp, cho biết là mình không có dự định sa thải ông Powell.
- ❖ Trong khi đó, lạm phát tại UK đang có dấu hiệu gia tăng. Chỉ số CPI của Anh quốc tăng 3.6% trong tháng trước, vượt xa kỳ vọng 3.4% khi nền kinh tế quốc gia này tiếp tục chịu nhiều áp lực. Ngân hàng TW Anh quốc đã có 4 lần cắt giảm lãi suất từ tháng 7 năm 2024 để hỗ trợ kinh tế, làm trầm trọng hơn vấn đề lạm phát và chi phí sinh hoạt tại nước này.
- ❖ Tại Việt Nam, ngày hôm qua Thủ tướng Phạm Minh Chính trong phiên họp trực tuyến của Chính phủ với địa phương đã tái khẳng định mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 là từ 8.3-8.5%, đồng thời yêu cầu đưa ra các phân tích, giải pháp nhằm đảm bảo mức tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn tới. Với mức tăng trưởng cao, các chuyên gia đang dự báo tăng trưởng tín dụng năm nay đạt khoảng 17-18%, trong khi lãi suất có khả năng tăng trở lại trong quý 4.

### CẬP NHẬT TIN DOANH NGHIỆP

- ❖ GEE: Doanh nghiệp đặc biệt của ngành điện thu 11,800 tỷ sau nửa năm, cổ phiếu tăng gần 400%.
- ❖ VIC: Vingroup được chấp thuận thêm loạt dự án tại Hải Phòng, tổng vốn 7.5 tỷ USD.
- ❖ HPG: Hòa Phát lùi tiến độ khởi công dự án sản xuất ray tàu cao tốc 10,000 tỷ đồng sang tháng 8.

### THỂ GIỚI

| Chỉ số                                | Điểm      | % Thay đổi |
|---------------------------------------|-----------|------------|
| Dow Jones Industrial Average          | 44,254.78 | 0.53%      |
| NASDAQ Composite                      | 20,730.49 | 0.25%      |
| S&P 500                               | 6,263.70  | 0.32%      |
| DAX PERFORMANCE-INDEX                 | 24,009.38 | -0.21%     |
| Paris - Paris Delayed Price           | 7,722.09  | -0.57%     |
| FTSE Index - FTSE Index Delayed Price | 8,926.55  | -0.13%     |
| HANG SENG INDEX                       | 24,517.76 | -0.29%     |
| SSE Composite Index                   | 3,503.78  | -0.03%     |
| Osaka - Osaka Delayed Price           | 39,663.40 | -0.04%     |
| KOSPI Composite Index                 | 3,186.38  | -0.90%     |
| S&P BSE SENSEX                        | 82,634.48 | 0.08%      |
| FTSE Singapore Index                  | 4,132.25  | 0.30%      |
| FTSE Malaysia KLCI                    | 1,511.50  | -0.91%     |
| PSEi INDEX                            | 6,337.48  | -1.89%     |
| SET Index                             | 1,157.63  | -0.29%     |
| ESTX 50 PR.EUR                        | 5,289.05  | -1.22%     |
| CBOE Volatility Index                 | 17.16     | -1.27%     |

| Hàng hóa          | Điểm     | % Thay đổi |
|-------------------|----------|------------|
| Giá vàng thế giới | 3,353.20 | 0.70%      |
| Giá dầu Brent     | 68.71    | 0.00%      |
| Giá dầu WTI       | 66.68    | 0.24%      |



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

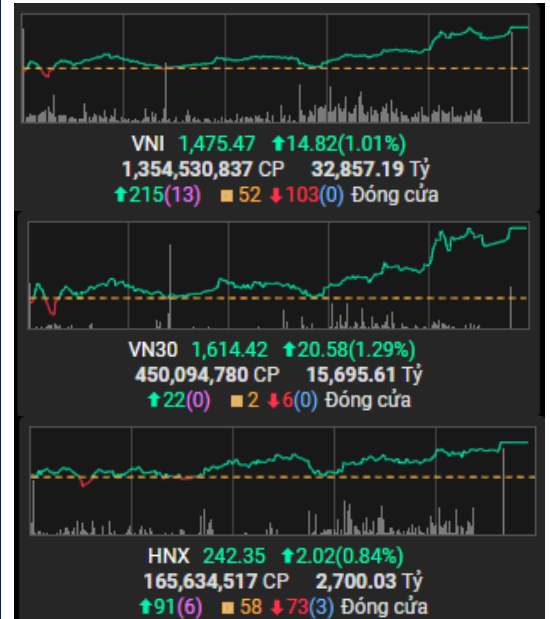
Kết thúc phiên giao dịch 16/7/2025, các chỉ số chính tăng. VN-Index tăng 1.01%, lên mức 1,475.47 điểm; HNX-Index tăng 0.84%, lên mức 242.35 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 1354 triệu đơn vị, giảm 4.07% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX đạt hơn 165 triệu đơn vị, giảm 0.11% so với phiên trước.

Về mức độ ảnh hưởng, VIC, HPG, CTG là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 7 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, VPL, GVR, VJC là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành có diễn biến tích cực. Nhóm ngành có diễn biến tích cực nhất là bất động sản (VIC +5.2%; PDR +3.35%) và tài chính (VIX +6.88%; SSI +3.61%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là du lịch giải trí (VJC -1.54%; DAH -1.11%) và hóa chất (GVR -0.83%; DGC -0.39%).

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 236 tỷ đồng trên sàn HoSE. Các mã mua ròng lớn nhất là HPG (246 tỷ đồng), SSI (231 tỷ đồng) và VPB (203 tỷ đồng). Trên HNX, khối ngoại mua ròng 72 tỷ đồng.

## Diễn biến thị trường





## FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

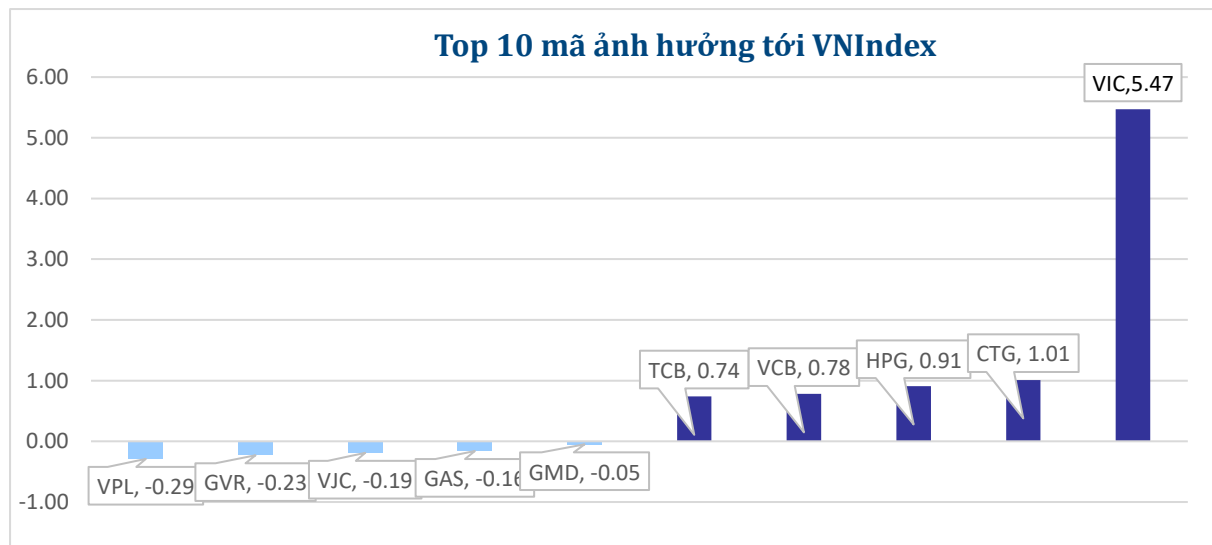
### BIẾN ĐỘNG NGÀY

| Chỉ số        | Điểm số  | Biến động | Điểm  | Khối lượng GD (triệu CP) | Giá trị GD (tỷ đồng) | Số mã tăng | Số mã không đổi | Số mã giảm |
|---------------|----------|-----------|-------|--------------------------|----------------------|------------|-----------------|------------|
| VN - Index    | 1,475.47 | 1.01%     | 14.82 | 1354.5                   | 32,857.2             | 215        | 52              | 103        |
| Vn30 - Index  | 1,614.42 | 1.29%     | 20.58 | 450.1                    | 15,695.6             | 22         | 2               | 6          |
| Vn100-Index   | 1,544.04 | 1.05%     | 16.08 | 1039.4                   | 29,074.4             | 72         | 5               | 23         |
| VNXAllshare   | 2,444.02 | 1.06%     | 25.73 | 1354.2                   | 33,780.9             | 259        | 83              | 126        |
| HNX - Index   | 242.35   | 0.84%     | 2.02  | 165.6                    | 2,700.0              | 91         | 58              | 73         |
| Upcom - Index | 103.08   | 0.05%     | 0.05  | 61.6                     | 713.7                | 160        | 101             | 95         |

### THANH KHOẢN NGÀY

| Sàn  | Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | Thay đổi so với phiên trước | Khối lượng giao dịch (triệu CP) | Thay đổi so với phiên trước |
|------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| HOSE | 32,857.19                   | -3.95%                      | 1,354.53                        | -4.07%                      |
| HNX  | 2,700.03                    | -0.63%                      | 165.64                          | -0.11%                      |

### CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY

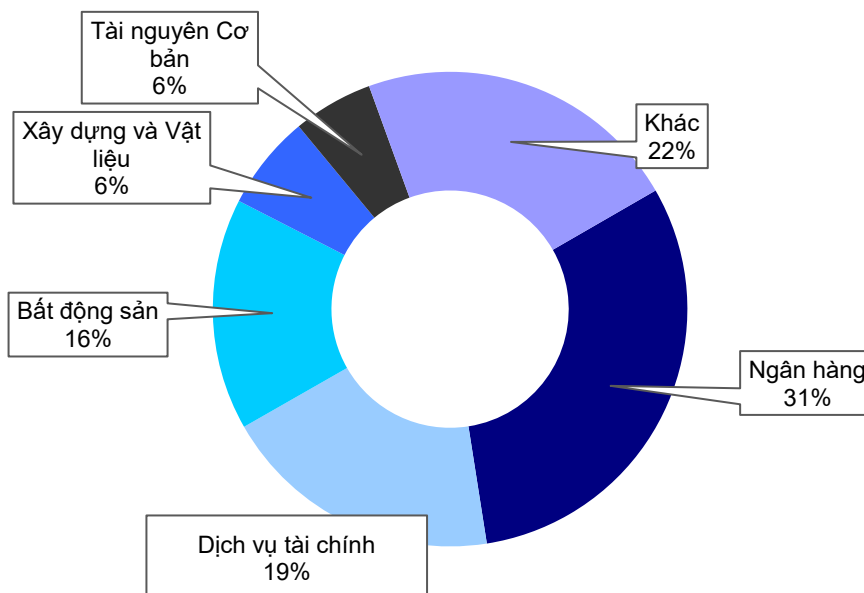


| Top KLGD<br>(triệu cổ phiếu) |       | Top GTGD<br>(tỷ đồng) |          | Đột biến khối lượng<br>(KL/KL10 phiên) |          | Top tăng điểm với<br>thanh khoản cao (>10<br>tỷ) |       | Top giảm điểm với<br>thanh khoản cao (>10 tỷ) |        |
|------------------------------|-------|-----------------------|----------|----------------------------------------|----------|--------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------|--------|
| VIX                          | 93.17 | VCB                   | 3,748.00 | DTT                                    | 3125.00% | FCN                                              | 6.99% | HBC                                           | -1.76% |
| VCB                          | 62.73 | SSI                   | 1,601.37 | APC                                    | 2093.32% | ST8                                              | 6.95% | VJC                                           | -1.54% |
| BCG                          | 60.05 | VIX                   | 1,567.89 | VNS                                    | 1098.25% | LDG                                              | 6.95% | VPG                                           | -1.34% |
| HPG                          | 52.23 | HPG                   | 1,339.52 | TMT                                    | 1033.35% | PAC                                              | 6.92% | SZC                                           | -1.21% |
| SHB                          | 51.80 | TCB                   | 917.45   | GMH                                    | 921.69%  | HAX                                              | 6.91% | VHC                                           | -1.04% |

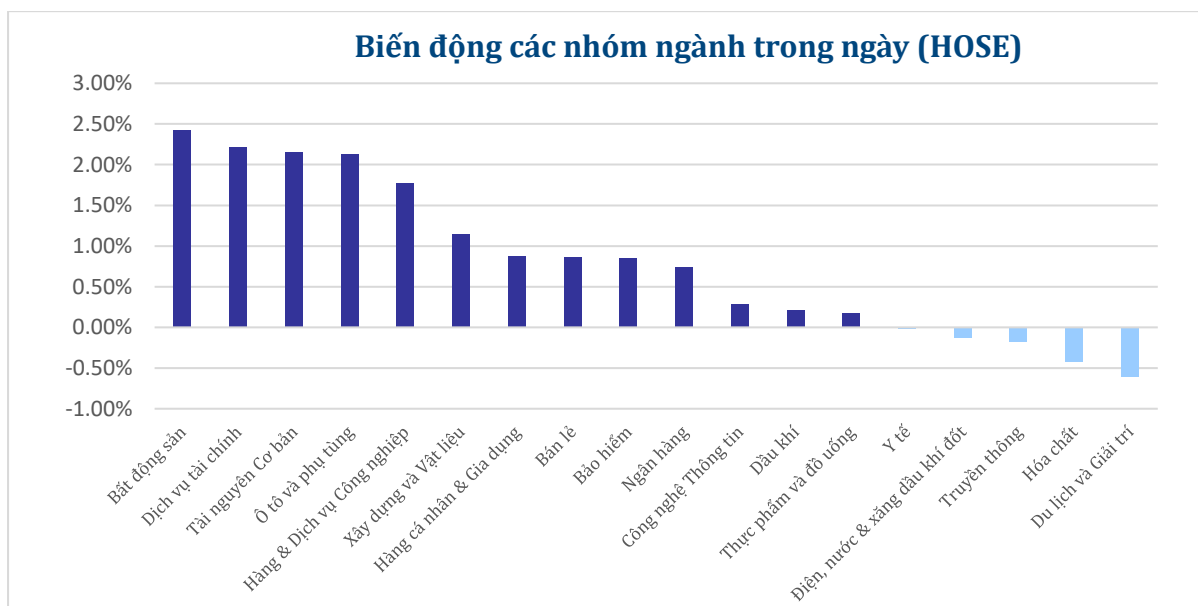


## DIỄN BIẾN NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



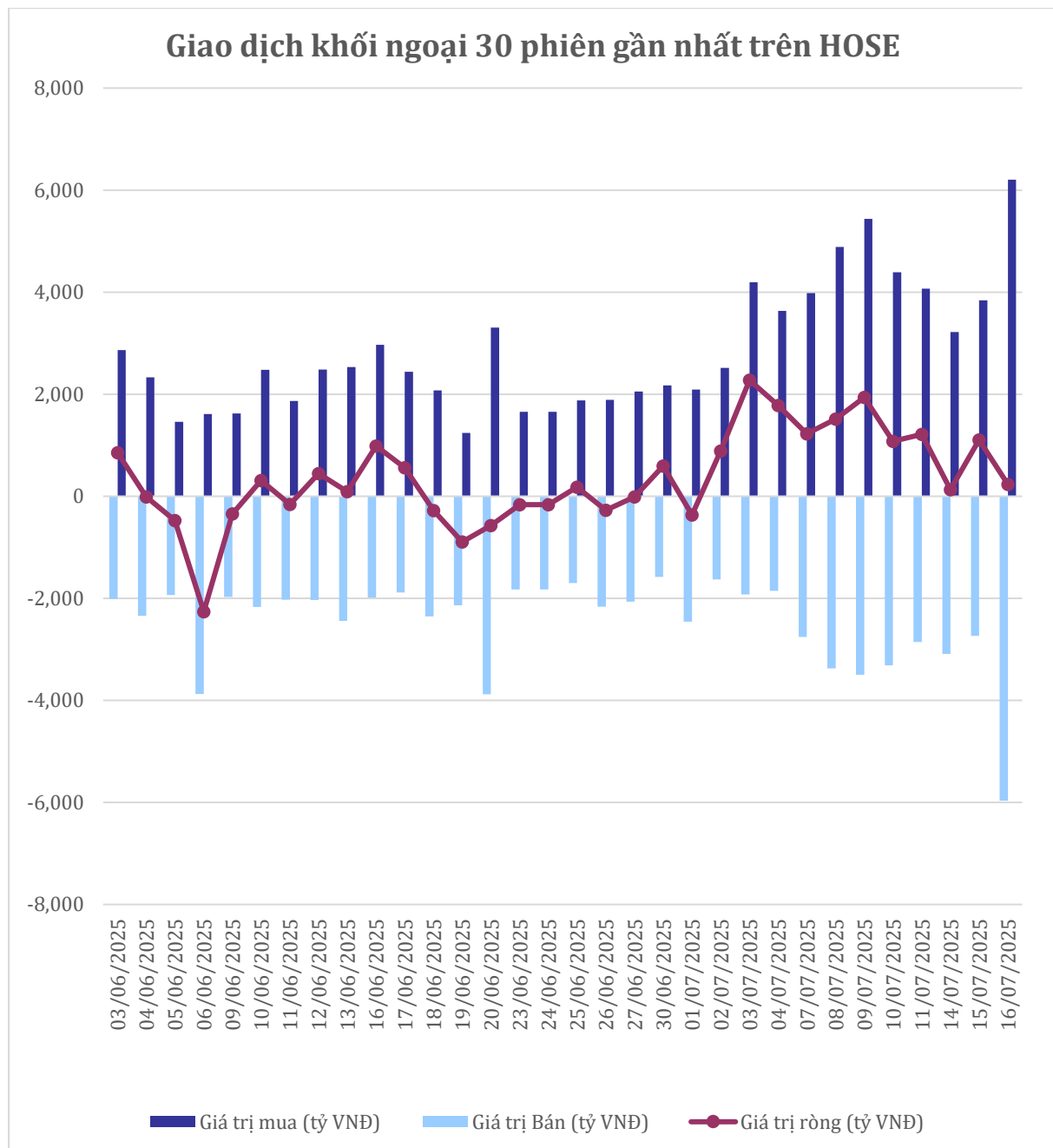
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

| Top CP mua ròng | Giá trị mua ròng (tỷ đồng) | Top CP bán ròng | Giá trị bán ròng (tỷ đồng) |
|-----------------|----------------------------|-----------------|----------------------------|
| HPG             | 150.21                     | HCM             | -127.33                    |
| SSI             | 145.62                     | VCB             | -112.61                    |
| VPB             | 136.29                     | NLG             | -97.64                     |
| DXG             | 135.74                     | VHC             | -65.29                     |
| DIG             | 85.90                      | E1VFN30         | -57.91                     |





## XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Khuyến nghị   | Định nghĩa                                                                                      |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mua           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực              |
| Tích lũy      | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $5\%$ đến $15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực      |
| Trung lập     | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $-5\%$ đến $5\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập     |
| Giảm tỷ trọng | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $-15\%$ to $-5\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |
| Bán           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn $-15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực      |

## XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Xếp loại     | Định nghĩa                                                                                                |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vượt trội    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn $5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành tích cực        |
| Trung lập    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ $-5\%$ đến $5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành trung lập |
| Kém hiệu quả | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn $-5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành kém tích cực   |

## KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT**

**Vũ Quỳnh Như**

Research Analyst

[nhuvq@gtjas.com.vn](mailto:nhuvq@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:702

**Ngô Diệu Linh**

Research Analyst

[linhnd@gtjas.com.vn](mailto:linhnd@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:705

**Trịnh Khánh Linh**

Research Analyst

[linhtk@gtjas.com.vn](mailto:linhtk@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073 – ext:707

**Nguyễn Kỳ Minh**

Chief Economist

[minhmk@gtjas.com.vn](mailto:minhmk@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:706

**Trần Thị Hồng Nhung**

Deputy Director

[nhungtth@gtjas.com.vn](mailto:nhungtth@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:703

**GUOTAI JUNAN VIETNAM HOUSETEAM**



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)  
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

| LIÊN HỆ                                                                                                                            | TRỤ SỞ CHÍNH<br>HÀ NỘI          | CHI NHÁNH<br>TP. HCM                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Điện thoại tư vấn:<br>(024) 35.730.073                                                                                             | P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower   | Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường<br>Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM |
| Điện thoại đặt lệnh:<br>(024) 35.779.999                                                                                           | Điện thoại:<br>(024) 35.730.073 | Điện thoại:<br>(028) 38.239.966                              |
| Email: <a href="mailto:info@gtjas.com.vn">info@gtjas.com.vn</a><br>Website: <a href="http://www.gtjai.com.vn">www.gtjai.com.vn</a> | Fax: (024) 35.730.088           | Fax: (028) 38.239.696                                        |